



**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM BÁO CÁO 2012

KHÁNH HÒA, THÁNG 4/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : 01 Phan Bội Châu – P. Vạn Thạnh – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : 058. 3827929

Fax : 058. 3827919

Email : ctyblt.dlkh@gmail.com

Website : www.kpceco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Phụ lục số II theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
NĂM 2012

.....

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Tên viết tắt : KPCECO

Giấy CN ĐKDN : 4200742214 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 19/03/2008 (số cũ 3703000358), đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/5/2011.

Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)

Vốn chủ sở hữu : 19.999.713.656 đồng

Trụ sở chính : Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc – Vĩnh Phương - Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ giao dịch : số 01 Phan Bội Châu – P. Xương Huân – Tp. Nha Trang – Khánh Hòa

Điện thoại : 058. 3827929

Fax: 058. 3827919

Website : www.kpceco.com.vn

Mã cổ phiếu : KCE

Logo :



2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Xí nghiệp xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa với quá trình hình thành và phát triển như sau:

- Tháng 03/1994: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cải tạo Xưởng đúc trụ vuông thuộc Phân xưởng Cơ điện – Điện lực Khánh Hòa, lắp đặt dây chuyền sản xuất Bê tông ly tâm;

- Tháng 12/1994: Khánh thành Xưởng đúc trụ Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa (28E Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang) – trực thuộc Đội Xây lắp điện;

- Tháng 05/1997: Xây dựng Xưởng sản xuất Bê tông ly tâm tại số 07 Phạm Phú Thứ, Bình Tân, Nha Trang, Khánh Hòa;

- Ngày 01/07/2005: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cổ phần hóa và thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa và đến ngày 15/11/2005 xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa được thành lập dựa trên cơ sở nhân lực của Đội xây lắp điện và Xưởng sản xuất BTLT trực thuộc Xí nghiệp;

- Ngày 27/02/2008: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được thành lập theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trên cơ sở vốn góp của các cổ đông: Công ty Cổ Phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang và Cán bộ Công nhân viên hai Công ty;

- Ngay sau khi thành lập, Công ty đã tiến hành lập Dự án “Nhà máy Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa” được Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp giấy phép xây dựng vào ngày 19/12/2008 và bắt đầu khởi công thực hiện Dự án tại Lô số C5,6,7,8 khu Công nghiệp Đắc Lộc, Vĩnh Phương, Nha Trang vào ngày 05/11/2008;

- Đầu tháng 01/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiếp nhận toàn bộ nhân sự, thiết bị của Xưởng sản xuất BTLT – Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa chuyển qua;

- Cuối tháng 04/2009: Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa cơ bản được hoàn thành, tiến hành chạy thử, nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Hàng mục di dời máy móc, thiết bị từ Xưởng sản xuất Bình Tân sang Nhà máy mới tại Đắc Lộc cũng được hoàn thành. Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động vào tháng 07/2009;

- Ngày 29/07/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiến hành làm Lễ khánh thành cho Nhà máy sản xuất Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa, đánh dấu hoàn thành một dự án lớn, xuyên suốt hoạt động của Công ty;

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2009 ngày 28/5/2009 Đại hội đã thống nhất phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng.

- Ngày 29/12/2009 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 1.

- Ngày 20/5/2011 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 2.

- Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch trên sàn UpCom theo quyết định số 11/QĐ-SGDHN ngày 12/01/2011 và chính thức đưa cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch từ ngày 08/02/2011 với mã cổ phiếu là KCE.

- Tính đến nay Công ty vẫn hoạt động bình thường, không có sự thay đổi nào. Dự kiến vào ngày 18/4/2013 Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2013, Đại hội sẽ bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2013-2018.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty :

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp;

- Vận tải hàng hóa đường bộ;

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí;

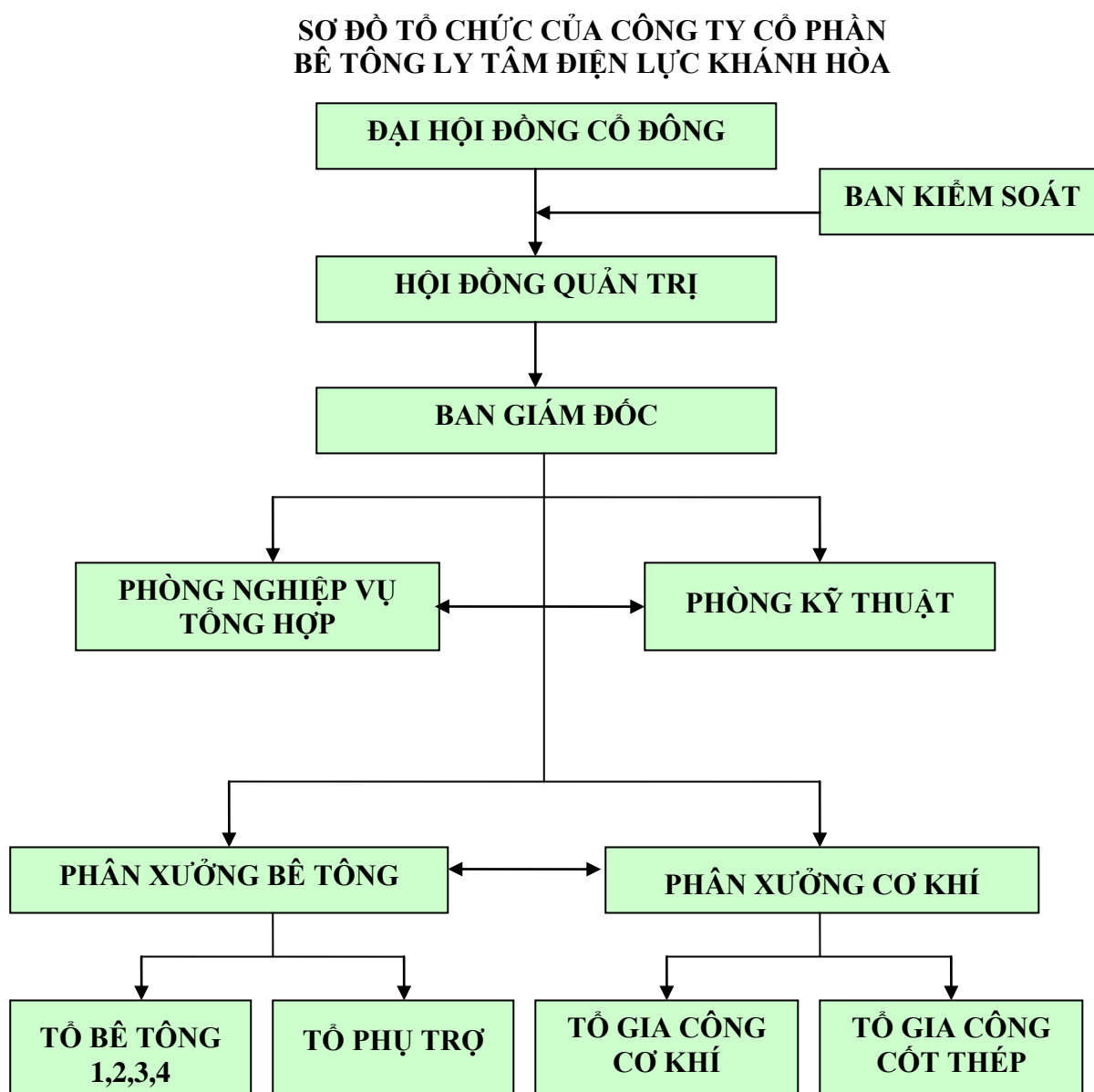
b. Địa bàn kinh doanh:

- Chủ yếu là cung cấp sản phẩm cho các công trình của TP. Nha Trang và TP. Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Công ty có cung cấp sản phẩm cho một số huyện, tỉnh lân cận như:

- Huyện Diên Khánh – Khánh Hòa
- Huyện Ninh Hòa – Khánh Hòa
- Tỉnh Ninh Thuận
- Tỉnh Phú Yên
- Tỉnh Đăklăk.....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Cơ cấu tổ chức của công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

***Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thông qua mức chi trả cổ tức, số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

***Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau :

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành, chào bán trái phiếu, cổ phiếu; Bổ nhiệm, cách chức các cán bộ;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty ;
- Kiến nghị phương án xử lý lỗ trong kinh doanh.

***Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

***Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Điều hành chung toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm;
- Chỉ đạo công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra, thi đua – khen thưởng;
- Chỉ đạo công tác lao động – tiền lương, tuyển dụng lao động;
- Chỉ đạo công tác tài chính – kế toán, kế hoạch vốn, theo dõi cổ đông;
- Chỉ đạo công tác kinh doanh – đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, kế hoạch vật tư;
- Chỉ đạo công tác soạn thảo, ban hành văn bản, quy định, quy chế trong Công ty.

***Các phòng ban trong Công ty**

Các phòng ban trong công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

a. Phòng Nghiệp vụ tổng hợp

- Thực hiện công tác kế toán – tài chính
- Thực hiện công tác Tổ chức – hành chính – văn thư, lao động – tiền lương;
- Thực hiện công tác kinh doanh, đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Thực hiện công tác soạn thảo văn bản liên quan đến công tác nói trên.

b. Phòng Kỹ thuật

- Thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, định mức vật tư – kỹ thuật;
- Thực hiện công tác thống kê – kế hoạch - vật tư;
- Phối hợp với tổ gia công cơ khí thực hiện Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc;
- Thực hiện công tác kiểm soát, quản lý kỹ thuật sản xuất;
- Thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm;
- Thực hiện công tác an toàn – Bảo hộ lao động;

- Thực hiện công tác soạn thảo văn bản liên quan đến các công tác trên.

c. Khối sản xuất

Khối sản xuất bao gồm hai phân xưởng: Phân xưởng bê tông và Phân xưởng cơ khí.

***Phân xưởng bê tông** gồm các tổ:

Tổ bê tông gồm:

- + Bộ phận tháo sản phẩm, chuẩn bị khuôn
- + Bộ phận đặt cốt thép, nạp bê tông, lắp khuôn.
- + Bộ phận chuẩn bị nguyên vật liệu, xi măng, cát, đá
- + Bộ phận vận hành thiết bị: dàn quay ly tâm, trạm trộn, máy căng thép.

Tổ phụ trợ gồm:

- + Bộ phận vận hành cầu trục, cổng trục
- + Bộ phận vận hành nồi hơi – công tác sấy sản phẩm
- + Bộ phận hoàn thiện sản phẩm, xử lý khuyết tật
- + Bộ phận sắp xếp bãi, bốc dỡ sản phẩm.

***Phân xưởng cơ khí** gồm các tổ:

Tổ cốt thép gồm:

- + Bộ phận sản xuất cốt thép cột điện
- + Bộ phận sản xuất cốt thép, cọc cừ
- + Bộ phận sản xuất cốt thép ống công
- + Bộ phận sản xuất cốt thép cho các loại cầu kiện khác.
- + Bộ phận vận hành thiết bị: máy cắt dự ứng lực, máy căng thép dự ứng lực.

Tổ gia công cơ khí, sửa chữa gồm:

+ Bộ phận vận hành thiết bị: máy tiện, máy phay, các máy công cụ khác. Gia công các chi tiết cấu kiện cho sản xuất: mặt bích cọc cừ.... Chế tạo các chi tiết cấu kiện thay thế định kỳ: các mặt bích căng, tay trộn....

- + Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị máy móc cơ khí, sửa chữa khuôn đúc.
- + Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị điện.

5. Định hướng phát triển:

Mục tiêu của Công ty :

- Mục tiêu trước mắt : Trong thời gian hai năm tới, mục tiêu trước mắt của Công ty là giữ vững thị phần trong khu vực trước áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng có sản phẩm tương tự; Tổ chức tốt sản xuất để đạt tới năng suất thiết kế của nhà máy; Đảm bảo sự ổn định của chất lượng sản phẩm; Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Mục tiêu lâu dài : Thực hiện tốt công tác Marketing, tiếp thu và áp dụng công nghệ mới, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm, tổ chức tốt công tác sản xuất để Công ty luôn khẳng định vị thế Doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất, cung ứng sản phẩm bê tông ly tâm trong khu vực Nam trung bộ và Tây Nguyên. Đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất, chủng loại sản phẩm; mở rộng ngành nghề kinh doanh; Xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển : Trong thời gian tới Công ty tận dụng và phát huy tối đa các lợi thế sẵn có trong kinh doanh của Công ty ; Giữ vững chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất; Tăng doanh thu những mặt hàng có tính chủ lực, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm. Tích cực quan hệ, hợp tác với các đối tác để nắm bắt, tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, từng bước đầu tư nghiên cứu chế tạo và ứng dụng sản phẩm mới trong lĩnh vực vật liệu và sản phẩm xây dựng. Nghiên cứu, tiến tới tham gia hoạt động xây lắp và dịch vụ nhằm quảng bá sản phẩm, tạo uy tín cho Công ty, giảm rủi ro trong kinh doanh và hỗ trợ tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp.

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định cho sự thành công của Doanh nghiệp. Công ty sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực cũng như có điều kiện thường xuyên trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn của mình. Công ty có kế hoạch cử cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý cấp trung, chuyên viên tham gia các lớp học quản lý phù hợp với nhiệm vụ và khả năng phát triển trong hoạt động chung của toàn Công ty.

Trong các cách để tạo ra năng lực cạnh tranh, Công ty xác định lợi thế thông qua con người được xem là yếu tố căn bản, trình độ công nghệ cao trong khu vực cùng mức độ đồng bộ của dây chuyền sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm cao, ổn định và chính sách kinh doanh tốt là yếu tố chính quyết định lợi thế cạnh tranh của Công ty trong khu vực Nam trung bộ và tây Nguyên. Kết hợp giữa chiến lược dẫn đạo chi phí và chiến lược cạnh tranh bằng sự khác biệt đối với từng nhóm sản phẩm, từng dự án, từng giai đoạn phát triển của Công ty.

6. Các rủi ro:

6.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, Việt Nam sẽ vừa phải khắc phục những tồn tại của năm trước vừa phải bắt đầu tái cơ cấu kinh tế theo mô hình tăng trưởng mới. Do vậy, việc xây dựng kinh bản kinh tế cho năm mới sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Trong đó, đổi mới đồng bộ, nhanh chóng thể chế chính trị, kinh tế, chính sách vĩ mô trên cơ sở tư duy mới; nâng cao hiệu năng quản lý nhà nước; các doanh nghiệp có ý chí, chiến lược kinh doanh, marketing, tích tụ và phát triển nhân lực để thiết lập thế và lực trên thị trường trong và ngoài nước;

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa, với các sản phẩm gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế . Do đó, triển vọng tăng trưởng lạc quan của nền kinh tế hứa hẹn mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việt Nam là một nước đang phát triển. Do đó, Luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào là rất lớn. Bên cạnh đó, giá cả nguyên vật liệu trên thị trường thường xuyên có sự biến động gây ra những tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với đặc thù của ngành như vậy, nên Công ty rất quan tâm và cẩn trọng trong ký kết các hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu dài hạn để giảm thiểu những thiệt hại do biến động giá gây ra.

Với vai trò là nhà sản xuất sản phẩm bê tông phục vụ cho nhiều đơn vị xây lắp, thi công với các dự án có thời hạn kéo dài thì việc thu hồi nợ từ những hợp đồng xây dựng này phải mất rất nhiều thời gian, phần nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu cũng như dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, do không phải là nhà thầu chính nên Công ty có thể giảm thiểu được rủi ro này bằng cách cố gắng theo dõi sát sao và đốc thúc việc thu hồi công nợ đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác của Công ty.

Sự phát triển kinh tế luôn đi đôi với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, dẫn đến việc tiêu thụ một lượng lớn các sản phẩm bê tông ly tâm. Điều này sẽ làm cho lĩnh vực sản xuất bê tông ly tâm trở thành một thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia, gây sức ép cạnh tranh đối với Công ty.

6.4. Rủi ro khác

Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất v.v... Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (*hạn hán, bão lụt, động đất...*), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	42.000.000,000	30.683.173.264	73,05%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.937.000.000	713.340.572	18,11%
3	Mức chia cổ tức (<i>dự kiến</i>)	13%	4%	30,77%

Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2012: Doanh thu chỉ đạt 73,05% kế hoạch; Lợi nhuận chỉ đạt 18,11% kế hoạch). Về vấn đề này nguyên nhân là do Công ty phân tích, dự báo chưa chính xác nhu cầu thị trường, đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012 cao nên Công ty đã không hoàn thành được kế hoạch cả về lợi nhuận và doanh thu. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung, Công ty vẫn cố gắng duy trì hoạt động, ổn định chất lượng sản phẩm, khấu hao tài sản đúng kế hoạch; Các khoản trả gốc và lãi vay trung, ngắn hạn đúng kỳ hạn và quan trọng nhất là chất lượng sản phẩm, uy tín và thương hiệu của Công ty tiếp tục được củng cố và khẳng định tại thị trường Khánh Hòa.

2. Tổ chức và nhân sự :

* *Danh sách ban điều hành Công ty :*

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
01	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	27/02/2008
02	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	27/02/2008 20/03/2011
03	Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	27/02/2008
II	BAN KIỂM SOÁT		

01	Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng Ban kiểm soát	27/02/2008
02	Phan Thị Vân Hà	Thành viên BKS	27/02/2008
03	Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên BKS	27/02/2008
III	BAN GIÁM ĐỐC		
01	Nguyễn Thanh Hải	Phó giám đốc	01/4/2012
02	Võ Trị	Kế toán trưởng	20/03/2011

* Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

1. Ông : Nguyễn Quang Tiến – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : **NGUYỄN QUANG TIẾN**
- Số CMND : 220077736 do Công an Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 09/09/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/12/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : 12 Nguyễn Trường Tộ, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 222.0232
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Kỹ sư chuyên ngành Cơ khí động lực Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
 - + Kỹ sư chuyên ngành Điện kỹ thuật Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1984 – năm 1994: Phó Quản đốc phân xưởng tại Phân xưởng cơ điện-Điện lực Khánh Hòa;
 - + Năm 1995 – năm 2005 : Đội trưởng Đội xây lắp điện;
 - + Năm 2006 –2012 : Giám đốc Xí nghiệp xây lắp công nghiệp điện lực Khánh Hòa.
 - + Tháng 03/2013 – nay : Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP Điện lực Khánh Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng tổ chức Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 480.190 cổ phần, trong đó:

- + Cá nhân : 15.190 cổ phần
- + Ủy quyền : 465.000 cổ phần (Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa)

2. Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải – Thành viên HĐQT - Kiểm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **NGUYỄN PHƯỚC VĨNH KHẢI**
- Số CMND : 220014076 do Công an Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 10/01/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/05/1959
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 34/2 Nguyễn Thiện Thuật, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 370 6632
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Trung cấp chuyên ngành Kỹ thuật điện Trường Đào tạo Điện lực Khánh Hòa.
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1977 – năm 1981 : Học viên Sở Quản lý và Phân phối điện;
 - + Năm 1981 – năm 1994 : Tổ phó tổ gia công cơ khí PX.Cơ điện – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 1995 – năm 2005 : Quản đốc PX.Bê tông ly tâm – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 2006 – năm 2008 : Phó Giám Đốc Xí nghiệp xây lắp tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;
 - + Năm 2008 – nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 15.190 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân : 15.190 cổ phần
 - + Ủy quyền : 0 cổ phần

3. Ông Lê Duy Cửu – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **LÊ DUY CỬU**
- Số CMND : 361590767 do Công an TP. Cần Thơ cấp ngày 31/07/2006
- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 08/12/1976
- Nơi sinh : Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc : (076) 393 1184
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ.
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1999 – năm 2000: Nhân viên Công ty Mía Đường Cần Thơ;
 - + Năm 2001 – 08/2003 : Nhân viên Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang;
 - + 09/2003 – 10/2003 : Nhân viên Công ty Cổ Bê tông ly tâm An Giang;
 - + Năm 2003 – năm 2005 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
 - + Năm 2005 – năm 2007 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
 - + Năm 2008 – nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 420.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân : 30.000 cổ phần
 - + Ủy quyền : 390.000 cổ phần (Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang)

4. Ông Nguyễn Thanh Hải – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **NGUYỄN THANH HẢI**
- Số CMND : 220253537 do Công an TP. HCM cấp ngày 06/05/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/07/1962
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : 152/3 Hương Lộ Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 3.727.626
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Đại học chuyên ngành cơ khí nông nghiệp trường Đại học Nông nghiệp IV;
 - + Chứng chỉ đào tạo Anh văn TM BEC 1 trung tâm ngoại ngữ Hàn Thuyên;
 - + Chứng chỉ đào tạo Tin học lập trình Tin học SaMis
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1985 – năm 1992 : Nhân viên Xí nghiệp cơ khí tàu thuyền Cam Ranh;
 - + Năm 1992 – năm 1995 : CBKT phân xưởng cơ điện – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 1996 – năm 2005 : CBKT –P.Quản đốc xưởng SX BTLT thuộc đội XL Điện – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 2006 – năm 2008 : P.Quản đốc PX. BTLT – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 2008 – năm 2009 : Quản đốc PX.BTLT - Xí nghiệp xây lắp Công Nghiệp - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ;
 - + Năm 2009 – nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 3.100 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân : 3.100 cổ phần
 - + Ủy quyền : 0 cổ phần

5. Ông Võ Trị - Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên : **VÕ TRỊ**
- Số CMND : 220094623 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/06/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/12/1962
- Nơi sinh : Nha Trang – Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : 34 Đường số 5, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 222 0696

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Xây dựng Cơ bản Trường Đại học Tài chính TP. HCM.
- Quá trình công tác:
 - + Năm 1988 – năm 1991 : Kế toán viên tổng hợp Xí nghiệp Cơ khí xăng dầu TP. Hồ Chí Minh;
 - + Năm 1991 – năm 1999 : Kế toán trưởng Công ty Xây lắp điện II – Xí nghiệp xây dựng;
 - + Năm 1999 – năm 2005 : Kế toán PX.BTLT – đội xây lắp điện – Điện lực Khánh Hòa.
 - + Năm 2006 – năm 2008 : Phụ trách Kế toán Xí nghiệp xây lắp điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;
 - + Năm 2008 – nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 67.895 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân : 67.895 cổ phần
 - + Ủy quyền : 0 cổ phần

6. Ông : Nguyễn Thanh Gằn Em – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : **NGUYỄN THANH GẺM EM**
- Số CMND : 351098820 do Công an Tỉnh An Giang cấp ngày 17/03/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/01/1976
- Nơi sinh : An Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang
- Địa chỉ thường trú : Ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Số điện thoại liên lạc : (076) 393 1183
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán Trường Đại học Kinh Tế TP. HCM;
- Quá trình công tác:

- + Năm 1998 – năm 1999 : Nhân viên Kế toán Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang;
- + Năm 1999 – năm 2000 : Kế toán tổng hợp Công ty liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An;
- + Năm 2001 – năm 2003 : Kế toán trưởng Công ty liên doanh TNHH Bê tông ly tâm Kiên An;
- + Năm 2003 – năm 2004 : Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
- + Năm 2004 – năm 2007 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
- + Năm 2008 – nay : Phó Giám đốc tài chính kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tài chính công ty cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 13.000 cổ phần, trong đó:
 - + Cá nhân : 13.000 cổ phần
 - + Ủy quyền : 0 cổ phần

7. Bà Phan Thị Vân Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **PHAN THỊ VÂN HÀ**
- Số CMND : 225117088 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/11/2009
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 21/10/1979
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : số 10 khu tập thể Bình Khê, Phước Tân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 246 1047
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán Trường Đại học Kinh tế và Quản Trị Kinh Doanh Đà Nẵng.
- Quá trình công tác:
 - + Năm 2001 – nay: Chuyên viên kế toán Công ty cổ phần Điện lực KH

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần.
-

8. Bà Huỳnh Diệp Quyên – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **HUỶNH DIỆP QUYÊN**
- Số CMND : 225181475 do Công an Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 24/03/1999
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 13/11/1981
- Nơi sinh : Nha Trang – Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : Chung cư Hưng Phú, P. Vĩnh Khải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (058) 246 1048
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
+ Cử nhân chuyên ngành Kế toán trường Đại học Nha Trang.
- Quá trình công tác:
+ Năm 2004 – 06/2006 : Kế toán Công ty TNHH Philips Seafood VN
+ 07/2006 – 12/2006 : Kế toán Công ty Cổ phần Vinaconex - UPGC;
+ Năm 2007 – nay : Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2012 là 102 người, trong đó :

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động gián tiếp	17	14,41%
2	Lao động trực tiếp	85	85,59%
	Tổng cộng	102	100%

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
II	Phân theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học	07	6,86%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	13	12,75%
3	Trình độ sơ cấp	04	3,92%
4	Công nhân có tay nghề	07	6,86%
5	Lao động phổ thông	71	69,61%
Tổng cộng		102	100%

Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:

+ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ/ngày đối với bộ phận làm việc theo giờ hành chính hoặc 7 giờ/ca đối với bộ phận làm việc theo ca.

Hàng tuần CB - CNV được nghỉ 01 ngày trong tuần do trường đơn vị quy định. Tuy nhiên tùy theo đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mà trường đơn vị có thể yêu cầu CB - CNV trong đơn vị mình làm việc vào ngày nghỉ trong tuần và được tính lương theo qui định của bộ luật lao động.

Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

+ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

+ Chế độ phúc lợi

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội. Đồng thời, Công ty cũng làm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và đúng hạn cho các cơ quan bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách đào tạo

Đa số công nhân lao động của Công ty thực hiện các công đoạn sản xuất từ dây chuyền thủ công chuyển sang thực hiện vận hành sản xuất trên dây chuyền cơ khí hóa công nghiệp. Vì vậy việc chuyển đổi, tiếp nhận và đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho công nhân là vấn đề được Công ty quan tâm hàng đầu.

Công ty sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực cũng như thường xuyên trau dồi chuyên môn của mình. Nâng cao các kỹ năng thao tác cho công nhân trực tiếp sản xuất; Kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị cho CBCNV thuộc các bộ phận trực tiếp đứng máy và kỹ năng, nghiệp vụ của CBCNV các bộ phận quản lý khác như kỹ thuật, vật tư, tài chính, tổ chức, kế hoạch sản xuất.....

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty sẽ xây dựng kế hoạch cử các cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý cấp trung, chuyên viên tham gia các lớp học quản lý phù hợp với nhiệm vụ và khả năng phát triển trong hoạt động chung của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

TT	Hạng mục đầu tư	KẾ HOẠCH		THỰC HIỆN		TH/KH
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
01	Khuôn cọc, trụ các loại	04	520,000,000	03	357.507.000	68,75%

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2012 giảm so kế hoạch 31,25% : chủ yếu là do tự gia công 02 khuôn cọc phi 300 và 01 khuôn công phi 800 phục vụ sản xuất (giảm so kế hoạch 01 khuôn) và phát sinh mua sắm thêm 01 động cơ điện 50kw.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính:

STT	Các chỉ tiêu chính	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
01	Tổng giá trị tài sản	44.212.166.749	39.892.369.547	90,23%
02	Doanh thu thuần	37.747.968.876	30.683.173.264	81,28 %
03	Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.322.892.937	5.739.878.389	68,96%
04	Lợi nhuận khác	158.187.703	11.322.939	7,16%
05	Lợi nhuận trước thuế	2.899.180.996	787.789.626	27,17%
06	Lợi nhuận sau thuế	2.639.525.489	713.340.572	27,03 %
07	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	45,46%	84,11%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

TT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2011	NĂM 2012	GHI CHÚ
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,89	1,33	
2	Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,69	0,92	
II	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,50	
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,15	0,99	
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq)		9	7	
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		0,85	0,77	
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	6,9	2,3	
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	12,8	3,6	
3	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	5,9	1,8	
4	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh	%	7,3	2,6	

doanh/ Doanh thu thuần				
------------------------	--	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần :

Tổng số cổ phần theo từng loại : 1.500.000cổ phần, tất cả là cổ phần thường, không có cổ phần ưu đãi.

Số lượng cổ phần đang lưu hành theo từng loại : 1.500.000CP là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng	Số Cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổ chức	2	855.000	57,00%
1.1	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	1	465.000	31,00%
1.2	Công ty CP bê tông ly tâm An giang	1	390.00	26,00%
2	Cá nhân	153	645.000	43,00%
2.1	Cổ đông là CBCNV trong Công ty	30	158.835	10,59%
2.2	Cổ đông là CBCNV Công ty CP BTLT An Giang	11	132.750	8,85%
2.3	Cổ đông là CBCNV Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	88	182.555	12,17%
2.4	Cổ đông ngoài Công ty	24	170.860	11,39%
	Tổng cộng	155	1.500.000	100,00%

Các cổ đông của Công ty đều thuộc cổ đông cá nhân và tổ chức trong nước, không có cổ đông cá nhân và tổ chức nước ngoài.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : năm 2012 không có sự thay đổi nào

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : năm 2012 không có giao dịch nào.

e. Các chứng khoán khác : năm 2012 không có đợt phát hành nào.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2012: Doanh thu chỉ đạt 73,05% kế hoạch; Lợi nhuận chỉ đạt 18,11% kế hoạch). Về vấn đề này Ban Giám đốc xin nhận thiếu sót vì đã phân tích, dự báo chưa chính xác nhu cầu thị trường, đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012 cao nên Công ty đã không hoàn thành được kế hoạch cả về lợi nhuận và doanh thu.

Những yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2012

- Trong năm 2012, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung còn gặp nhiều khó khăn. Đối với KPCECO, các hợp đồng có giá trị tương đối lớn như cung cấp trụ điện BTLT cho KHPC và một phần hợp đồng cung cấp ống cống BTLT cho Dự án vệ

sinh môi trường Tp. Nha Trang đã được thực hiện cuối năm 2011. Đầu năm 2012 do thời gian nghỉ tết của các đơn vị thi công hạ tầng dài nên doanh thu giảm sút. Doanh thu quý 1/2012 chỉ đạt: 4.642.025.358 đồng.

- Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, do bị cắt vốn nên trong năm 2012 rất ít công trình được triển khai, khi có công trình thì sự cạnh tranh về giá giữa các đơn vị sản xuất cùng ngành diễn ra rất gay gắt. Để giành hợp đồng, giữ thị phần và tạo công ăn việc làm cho Người lao động nên Công ty buộc phải cạnh tranh mạnh hạ giá bán, ký kết một số hợp đồng có giá trị lớn có giá bán sát với giá vốn vì vậy trong năm 2012 lợi nhuận của Công ty giảm rất mạnh so với năm 2011.

Trong khi đó :

+ Doanh thu giảm nhưng các chi phí cố định (định phí) không giảm sẽ đẩy giá thành sản phẩm tăng:

(Chỉ tính riêng chi phí khấu hao và lãi vay hạch toán năm 2012 đã là 6.172 triệu đồng, chiếm hơn 20% doanh thu).

+ Để thu hút khách hàng, các khoản chi phí bán hàng, chi hoa hồng bán hàng năm nay cũng tăng lên.

KPCECO hoạt động trong cơ chế thị trường, vì vậy với những khó khăn về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thấp; chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh cao như phân tích ở trên dẫn đến kết quả SXKD năm 2012 giảm sút như trong Báo cáo tài chính của KPCECO.

Trong năm Ban giám đốc đã cố gắng nghiên cứu, cải tiến để tiết kiệm chi phí sản xuất (thay thế phương án sử dụng nhiên liệu đốt lò hơi từ than đá bằng vỏ hạt điều từ tháng 8/2012) đã giúp Công ty tiết kiệm hàng tháng khoảng 90 triệu đồng.

Trong tình hình khó khăn chung, Công ty đã cố gắng duy trì hoạt động, ổn định chất lượng sản phẩm, khấu hao tài sản đúng kế hoạch; Các khoản trả gốc và lãi vay trung, ngắn hạn đúng kỳ hạn và quan trọng nhất là chất lượng sản phẩm, uy tín và thương hiệu của Công ty tiếp tục được củng cố và khẳng định tại thị trường Khánh Hòa.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản :

Năm 2012 về tình hình tài sản không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2012 có thực hiện đầu tư một số khuôn cọc, trụ bê tông và 01 động cơ điện 50KW để phục vụ cho việc sản xuất đạt hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Về nợ phải thu xấu : tính đến năm 2012 có hai đơn vị: Công ty CP Đầu Tư và XD HUD 1.02 (553.178.470 đồng) và Công ty TNHH MTV Điện Tử Ngân Khánh (42.016.808 đồng) . Công ty đang xem xét hồ sơ nếu đủ điều kiện thì khởi kiện ra tòa và trích lập dự phòng theo quy định hiện hành để không ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả :

Năm 2012 tình hình nợ phải trả của Công ty không có vấn đề và biến động gì .Thực hiện nợ phải trả đúng thời hạn cam kết trong hợp đồng cho nhà cung cấp.

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Để thực hiện tốt kế hoạch năm 2013 và trong tương lai Công ty cần phát huy nội lực, góp phần hạn chế các tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan Công ty cần thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, điều chỉnh và bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong từng giai đoạn.

- Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận và chủ động tìm kiếm khách hàng, tìm nguồn thông tin, theo dõi tiến độ triển khai các dự án của Tỉnh để xúc tiến thương thảo và ký kết được các hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

- Quan tâm giải quyết nâng cao đời sống, tiền lương, thu nhập NLD. Có chế độ khen thưởng hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty nhằm khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ CB CNV hoàn thành kế hoạch được giao.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình vận hành sản xuất, phòng chống cháy nổ, ngăn ngừa tai nạn lao động và rủi ro kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong tình hình chung gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã thường xuyên, sâu sát kiểm tra, bàn bạc, chỉ đạo Công ty giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Năm 2012, HĐQT Công ty cùng với sự nỗ lực của Ban giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý và sự góp sức của tập thể NLD Công ty đã tiếp tục tổ chức tương đối tốt công tác sản xuất kinh doanh sản phẩm BTLT trên cơ sở thiết bị, công cụ đã được đầu tư

Năm 2012 Ban giám đốc và các bộ phận quản lý Công ty đã nỗ lực, cố gắng để duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các chức trách nhiệm vụ cũng như điều hành các công tác quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và sự đoàn kết, cố gắng của tất cả CBCNV toàn Công ty trong nhiệm kỳ qua đã cùng HĐQT hoàn thành công tác xây dựng Nhà máy sản xuất, xây dựng Công ty và tổ chức khá tốt công tác sản xuất trong giai đoạn cực kỳ khó khăn của nền kinh tế.

Năm 2013 là năm dự đoán tình hình kinh tế thế giới, trong nước và khu vực còn nhiều khó khăn. Nhu cầu sản phẩm biến động và phụ thuộc vào nhiều yếu tố chưa dự đoán hết được; áp lực về cạnh tranh, về thị phần và về vốn gia tăng lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên thời gian gần đây Công ty đã ký kết được một số hợp đồng cung cấp sản phẩm có giá trị và đang tiếp tục thương thảo, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường để đảm bảo hoạt động SXKD trong năm 2013.

Năm 2013 Công ty tiếp tục tổ chức SXKD các sản phẩm truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường địa phương và khu vực.

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa sẽ có một số dự án được triển khai và triển khai trở lại như :

- + Dự án cải tạo vệ sinh môi trường Tp. Nha Trang (*tiếp tục triển khai*)
- + Các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng tại Vùng 4 Hải quân và TP Cam Ranh.

+ Cải tạo, nâng cấp một số đường giao thông như Hoàng Hoa Thám, Mai Xuân Thưởng, Hương lộ 39...

+ Hệ thống thoát nước khu vực các phường lân cận khu vực trung tâm thành phố.

+ Xây dựng một số nhà ở gia đình tại các khu dân cư Mỹ Gia, Vĩnh diềm Trung, Phước Long, An Viên...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị : có 3 thành viên trong đó 1 thành viên bên trong và 2 thành viên không điều hành. Cơ cấu gồm : 1 chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
01	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	32%
02	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	1,01%
03	Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	28%

* Ông Lê Duy Cửu là Thành viên không điều hành

Hiện đang là thành viên HĐQT Công ty CP bê tông ly tâm An Giang

b. Hội đồng quản trị của Công ty hiện chưa thành lập tiểu ban nào

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

+ HĐQT hoạt động theo cơ chế tập trung dân chủ tuân theo pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy chế hoạt động hiện hành.

+ Chỉ đạo việc ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý điều hành và đưa ra các chủ trương, định hướng cho hoạt động sản xuất của Công ty.

+ Chỉ đạo sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả cùng với việc xây dựng lại định mức tiền lương hợp lý.

+ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc điều hành công việc kinh doanh cũng như giải quyết những khó khăn, tồn đọng của Công ty.

+ Chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất

+ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Quy định tại Điều lệ Công

Trong năm HĐQT Công ty đã tổ chức họp, trao đổi thảo luận bằng nhiều hình thức 07 lần, ban hành 04 Quyết định và 05 Nghị quyết để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ được phân công và với kinh nghiệm quản lý của mình đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực cho công tác quản lý điều hành công ty.

Năm 2012 Hội đồng quản trị đã thống nhất:

+ Sửa đổi và ban hành một số quy định, quy chế nhằm phù hợp cho hoạt động của Công ty và một số văn bản, quyết định khác liên quan đến điều hành sản xuất của công ty.

+ Phê duyệt phương án vay vốn từ Công ty CP Điện lực Khánh Hòa và kế hoạch giãn thời gian trả nợ vay trung hạn của Ngân hàng BIDV Khánh Hòa thêm 01 năm.

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

+ Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 cho cổ đông

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát : có 3 thành viên, 3 thành viên đều là thành viên bên ngoài (*thuộc 2 Công ty liên kết*). Cơ cấu gồm : 1 trưởng ban và 2 thành viên

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
01	Nguyễn Thanh Gần Em	Trưởng Ban kiểm soát	0,87%
02	Phan Thị Vân Hà	Thành viên BKS	0
03	Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên BKS	0

b. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2012 Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để có những ý kiến, đề xuất kịp thời trong việc quản lý cũng như các mặt hoạt động, tổ chức của Công ty. Đơn đốc kiểm tra các hoạt động về quản lý tài chính, tài sản và các công nợ của Công ty giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty về việc chấp hành luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị về chế độ thu, chi tài chính, chính sách người lao động, các định mức chi phí trong sản xuất kinh doanh và các hoạt động liên quan khác..... Ban kiểm soát còn tham gia các cuộc họp và góp ý với Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty về các vấn đề trên.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty :

Để tăng cường hơn nữa hiệu quả trong hoạt động quản trị, Hội đồng quản trị và ban Giám đốc sẽ tập trung các kế hoạch sau :

+ Liên tục cập nhật , đổi mới, nhất là các quy chế nội bộ

+ Đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn, quan tâm đến công tác đào tạo về kỹ năng quản lý cho các cấp quản lý Công ty

+ Thực hiện tốt các quy định về thưởng phạt để tạo động lực phát triển.

3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và Ban kiểm soát :

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP NĂM 2012
01	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	36.000.000
02	Lê Duy Cửu	Thành viên HĐQT	24.000.000
03	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT – Kiểm Giám đốc Cty	240.412.099

04	Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc Công ty	142.502.795
05	Võ Trị	Kế toán trưởng	142.715.041
06	Nguyễn Thanh Gần Em	Trưởng ban kiểm soát	24.000.000
07	Huỳnh Diệp Quyên	Thành viên ban kiểm soát	12.000.000
08	Phan Thị Vân Hà	Thành viên ban kiểm soát	12.000.000
	TỔNG CỘNG		633,629,935

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch của cổ đông nội bộ : không có

c. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Ban điều hành Công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được kiểm toán bởi Công ty TNHH – Tư vấn Đất Việt(Vietland Co., Ltd)

1. Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Qui định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ muốn lưu ý với người đọc Báo cáo tài chính rằng Công ty đang sử dụng nguồn vốn Quỹ đầu tư Phát triển để đầu tư Tài sản cố định (PLI) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 14/2012/NQ-BTLT-DHDCĐ ngày 29 tháng 03 năm 2012.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm : bảng CĐKT; Báo cáo KQHĐKD; Báo cáo LCTT; Bảng TMBCTC. (bảng chi tiết đính kèm)

Xác nhận của Đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phước Vĩnh Khải

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL STATEMENTS

FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012/For the fiscal year ended 31 December 2012

For the fiscal year ended 31 December 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BALANCE SHEET**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012/As of 31 December 2012

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

STT No.	TÀI SẢN ASSETS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN CURRENT ASSETS	100		12.656.811.876	13.242.688.356
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	110	V.1	586.546.974	4.181.782.254
1.	Tiền Cash	111		586.546.974	4.181.782.254
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term investments	120			-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn Accounts receivable	130		7.885.264.554	5.985.046.505
1.	Phải thu khách hàng Receivable from customers	131	V.2	7.878.972.241	5.981.804.227
2.	Trả trước cho người bán Prepayments to suppliers	132	V.3	3.850.000	-
3.	Các khoản phải thu khác Other receivable	138		2.442.313	3.242.278
IV.	Hàng tồn kho Inventories	140		3.961.203.883	2.962.924.883
1.	Hàng tồn kho Inventories	141	V.4	3.961.203.883	2.962.924.883
V.	Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	150		223.796.465	112.934.714
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn Short-term prepaid expenses	151	V.5	182.717.508	112.934.714
2.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước Taxes and accounts receivable from the State	154		18.128.957	-
3.	Tài sản ngắn hạn khác Other current assets	158	V.6	22.950.000	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN LONG-TERM ASSETS	200		27.235.557.671	30.969.478.393
I.	Các khoản phải thu dài hạn Long-term accounts receivable	210		-	-
II.	Tài sản cố định Fixed assets	220		27.120.598.913	30.819.033.247

STT No.	TÀI SẢN ASSETS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
1.	Tài sản cố định hữu hình Tangible fixed assets	221	V.7	23.400.199.883	26.757.874.663
	- Nguyên giá Historical costs	222		35.491.407.012	35.133.899.541
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*) Accumulated depreciation	223		(12.091.207.129)	(8.376.024.878)
2.	Tài sản cố định vô hình Intangible fixed assets	227	V.8	3.720.399.030	3.826.967.994
	- Nguyên giá Historical costs	228		4.129.876.938	4.129.876.938
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*) Accumulated depreciation	229		(409.477.908)	(302.908.944)
3.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Construction in-progress	230	V.9	-	234.190.590
III.	Bất động sản đầu tư Investment property	240		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn Long-term investments	250		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác Other long-term assets	260		114.958.758	150.445.146
1.	Chi phí trả trước dài hạn Long-term prepaid expenses	261	V.10	114.958.758	150.445.146
2.	Tài sản dài hạn khác Other long-term assets	268		-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN TOTAL	270		39.892.369.547	44.212.166.749

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính
This statement should be read in conjunction with the notes to the financial statements

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL STATEMENTS
FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012/For the fiscal year ended 31 December 2012
 For the fiscal year ended 31 December 2012

STT No.	NGUỒN VỐN LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
A.	NỢ PHẢI TRẢ LIABILITIES	300		19.892.655.891	23.625.793.665
I.	Nợ ngắn hạn Current liabilities	310		9.482.095.160	14.937.853.293
1.	Vay và nợ ngắn hạn Short-term debts and loans	311	V.11	7.680.047.011	9.461.265.386
2.	Phải trả người bán Payable to suppliers	312	V.12	958.259.617	2.066.340.910
3.	Người mua trả tiền trước Advances from customers	313	V.13	88.184.032	1.191.212.149
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Taxes and other obligations to the State Budget	314	V.14	233.584.504	722.750.706
5.	Phải trả người lao động Payable to employees	315		169.096.688	1.059.032.570
6.	Chi phí phải trả Accrued expenses	316	V.15	36.000.000	281.753.161
7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác Other payable	319	V.16	207.745.698	37.263.563
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Bonus and welfare funds	323	V.17	109.177.610	118.234.848
II.	Nợ dài hạn Long-term liabilities	330		10.410.560.731	8.687.940.372
1.	Phải trả dài hạn khác Long term other payable	333		2.812.560.731	2.812.560.731
2.	Vay và nợ dài hạn Long-term borrowings and liabilities	334	V.18	7.598.000.000	5.861.000.000
3.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm Provision for severance allowance	336	V.19	-	14.379.641
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU OWNER'S EQUITY	400		19.999.713.656	20.586.373.084
I.	Vốn chủ sở hữu Owner's equity	410	PL1	19.999.713.656	20.586.373.084
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu Capital	411		15.000.000.000	15.000.000.000
2.	Vốn khác của chủ sở hữu Other capital	413		3.430.424.725	3.155.434.381
3.	Quỹ đầu tư phát triển Business promotion fund	417		656.948.359	52.413.214
4.	Quỹ dự phòng tài chính Financial reserved fund	418		199.000.000	199.000.000

STT No.	NGUỒN VỐN LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	Mã số Code	Thuyết minh Note	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Retained earnings	420		713.340.572	2.179.525.489
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác Other sources and funds	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN TOTAL LIABILITIES AND OWNER'S EQUITY	440		39.892.369.547	44.212.166.749

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2013

Khánh Hòa Province, 27 February 2013



Nguyễn Phước Vĩnh Khải

Giám đốc

Director

Võ Trí

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Nguyễn Thị Tuyết Loan

Người lập biểu

Preparer

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính
This statement should be read in conjunction with the notes to the financial statements

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL STATEMENTS
FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012/For the fiscal year ended 31 December 2012
 For the fiscal year ended 31 December 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
INCOME STATEMENT
 Năm 2012/Year 2012

STT No,	CHỈ TIÊU ITEMS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Đơn vị tính: VND Unit: VND	
				Năm nay Current year	Năm trước Previous year
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Sales	01	VI.1	31.358.320.802	37.747.968.876
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu Deductions	03	VI.1	675.147.538	-
3.	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh Net sales	10	VI.1	30.683.173.264	37.747.968.876
4.	Giá vốn hàng bán Cost of goods sold	11	VI.2	24.943.294.875	29.425.075.939
5.	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh Gross profit	20		5.739.878.389	8.322.892.937
6.	Doanh thu tài chính Financial income	21	VI.3	33.458.451	62.447.038
7.	Chi phí tài chính Financial expenses	22	VI.4	2.350.327.765	2.914.166.963
	<i>Trong đó chi phí lãi vay</i> <i>In which: Borrowing interest expenses</i>	23		2.271.100.265	2.740.671.963
8.	Chi phí bán hàng Selling expenses	24	VI.5	1.366.537.917	1.407.859.208
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp Administrative overheads	25	VI.6	1.280.004.471	1.322.320.511
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh Net operating profit	30		776.466.687	2.740.993.293
11.	Thu nhập khác Other income	31		14.379.641	200.909.091
12.	Chi phí khác Other expenses	32		3.056.702	42.721.388
13.	Lợi nhuận khác Other loss	40	VI.7	11.322.939	158.187.703
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Accounting profit before tax	50		787.789.626	2.899.180.996
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành Current corporate income tax expense	51	VI.8	74.449.054	259.655.507
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-

STT No,	CHỈ TIÊU ITEMS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
	Deferred corporate income tax expense				
17.	Lợi nhuận sau thuế Profit after corporate income tax	60		<u>713.340.572</u>	<u>2.639.525.489</u>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu Earning per share	70	VI.9	<u>476</u>	<u>1.760</u>

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2013

Khánh Hòa Province, 27 February 2013



Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc
Director

Võ Trí
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu
Preparer

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính
This statement should be read in conjunction with the notes to the financial statements

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa Province
BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS
FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012/For the fiscal year ended 31 December 2012
 For the fiscal year ended 31 December 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
CASH FLOW STATEMENT
 Năm 2012/Year 2012

Đơn vị tính: VND
 Unit: VND

STT No.	CHỈ TIÊU ITEMS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh Cash flows from operating activities				
1.	Lợi nhuận trước thuế Profit before tax	1		787.789.626	2.899.180.996
2.	Điều chỉnh cho các khoản Adjustments:				
-	Khấu hao tài sản cố định Depreciation of fixed assets	2		3.821.751.215	3.807.442.015
-	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư (Profit)/loss from investing activities	5			(166.498.214)
-	Chi phí lãi vay Loan interest expense	6		2.350.327.765	2.740.671.963
3.	Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động Operating profit before movements in working capital	8		6.959.868.606	9.280.796.760
-	(Tăng)/giảm các khoản phải thu (Increase)/ decrease of accounts receivable	9		(1.923.168.049)	(2.557.580.173)
-	(Tăng)/giảm hàng tồn kho Increase of inventories	10		(998.279.000)	550.779.695
-	Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) Increase, decrease of accounts payable (not including loan interest payable, income tax paid)	11		(3.469.498.768)	3.264.416.711
-	(Tăng)/giảm chi phí trả trước Decrease/ (increase) in prepaid expenses	12		(34.296.406)	183.313.748
-	Tiền lãi vay đã trả Borrowing interest paid	13		(2.314.327.765)	(2.740.671.963)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp Corporate income tax paid	14		(338.941.404)	-
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh Other cash inflows	15		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh Other payment for operating activities	16		(109.057.238)	(394.630.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh Net cash flows from operating activities	20		(2.227.700.024)	7.586.424.778
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư Cash flows from investing activities				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác Purchases and constructions of fixed assets and other long-	21		(123.316.881)	(2.216.011.076)

STT No.	CHỈ TIÊU ITEMS	Mã số Code	Thuyết minh Note	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		-	200.909.091
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(123.316.881)	(2.015.101.985)
	Net cash used in investing activities				
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
	Net cash flows from financing activities				
-	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được Long and short borrowings received	33		13.715.264.967	12.907.327.967
-	Tiền chi trả nợ gốc vay Debt repayment	34		(13.759.483.342)	(13.923.062.581)
-	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu Dividends and profit already paid to the owners	36		(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.244.218.375)	(2.215.734.614)
	Net cash flows from financing activities				
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.595.235.280)	3.355.588.179
	Net cash flows during the year				
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.181.782.254	826.194.075
	Beginning cash and cash equivalents				
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ Effects of fluctuations in foreign exchange rates	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	586.546.974	4.181.782.254
	Ending cash and cash equivalents				

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2013

Khánh Hòa Province, 27 February 2013



Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc
Director

Võ Trí
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu
Preparer

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính
This statement should be read in conjunction with the notes to the financial statements

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

Province

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS**

Năm 2012/ Year 2012

MẪU B 09-DN**FORM B 09-DN**

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa (gọi tắt là “Công ty”).

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the financial statements for the fiscal year ended 31 December 2012 of Khanh Hoa Power Centrifugal Concrete Joint Stock Company (“the Company”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**(OPERATION FEATURES)**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
(Investment form) : Joint Stock Company
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
(Operating industry) : Manufacturing
3. **Ngành, nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp.
Main operations : Manufacturing, trading industrial concrete; Transport goods by road; Manufacturing and trading building materials; Manufacturing, trading mechanical products; industrial construction

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**FISCAL YEAR AND STANDARD CURRENCY USED IN ACCOUNTING****1. Năm tài chính****Fiscal year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

The company's fiscal year is from 01 January to 31 December annually.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 05 của Công ty.

The fiscal year ended 31 December 2012 is the Fifth fiscal year of the company

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác**Standard currency unit used in accounting**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

The standard currency unit used is Vietnam Dong (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**ACCOUNTING SYSTEM****1. Chế độ kế toán áp dụng****Accounting system**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

The Company has been applying the accounting standards already issued in accordance with the Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006, Circular No. 244/2009/TT-BTC dated 31 December 2009 of the Finance Minister, the Vietnamese Accounting Standards issued by Ministry of Finance and attached amendment and supplement documents.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**Statement on the compliance with the Vietnamese Accounting System and Standards**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

The Board of Director ensures to follow all the requirements of the prevailing Vietnamese Accounting System and Standards in the preparation of the financial statements

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

3. Hình thức kế toán áp dụng**Accounting form**

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

General journal recording

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính****Accounting convention**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

The financial statements are prepared in accordance with the historical cost convention in compliance with the Vietnamese Accounting System and Standards as well as prevailing relevant regulations in Vietnam

2. Ước tính kế toán**Estimates**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System and prevailing accounting regulations in Vietnam requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the reporting period. Actual results could differ from those estimates.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

3. Công cụ tài chính

Financial instruments

Ghi nhận ban đầu

Initial recognition

Tài sản tài chính

Financial assets

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

The Company classifies its financial assets in accordance with the purpose of notes in the financial statements including groups: financial assets recognized at fair values through income statement, investments held to maturity date, loans and receivables, and financial assets available for sale. The classification of these financial assets depends on the nature and the purpose of them and is determined at the date of initial recognition.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

At the date of initial recognition, financial assets are determined in accordance with the purchasing price/issuing expenses plus other expenses directly related to purchase, issuance of those financial assets.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, Các khoản tài chính ngắn hạn phải thu khách hàng.

The Company's financial assets include cash and cash equivalents, receivable from customers.

Nợ phải trả tài chính

Financial liabilities

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

The Company classifies its financial liabilities in accordance with the purpose of notes in the financial statements including groups: financial liabilities recognized at fair values through income statement, and financial liabilities are determined at their allocated values. The classification of these financial liabilities depends on the nature and the purpose of them and is determined at the date of initial recognition.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

At the date of initial recognition, financial liabilities are determined in accordance with the issuing price plus other expenses directly related to issuance of those financial liabilities.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán, vay và nợ dài hạn.

The Company's financial liabilities include short-term borrowings and liabilities, payable to suppliers, Long-term borrowings and liabilities.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Re-measurement after initial recognition

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

Currently, there are no requirements for the re-measurement of financial instruments after initial recognition.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Cash and cash equivalents

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Cash and cash equivalents include cash on hand, cash in bank, cash in transit and short-term investments of which the due dates cannot exceed 3 months from the dates of the investments and the convertibility into cash is easy, and which do not have a lot of risks in the conversion into cash as of the balance sheet date.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Trade receivable and other receivable

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Receivables are presented in the separate financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Inventories

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Inventories are determined on the basis of lower than between the historical costs and net realizable value. The original costs of inventories include expenses for direct materials, employees and relevant general manufacturing expenses (if any) to bring the inventories to the current positions and conditions. The original costs of inventories are evaluated in accordance with weighted average method. Net realizable values are the estimated selling prices of inventories less the estimated expenses on product completion and marketing expenses, selling expenses and distribution arising.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**Tangible fixed assets and depreciation**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Fixed assets are determined by their historical costs less accumulated depreciation.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Historical costs of fixed assets include the buying price and other directly related expenses to put these fixed assets into use.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

The historical costs of tangible fixed assets by the self-employed, self-construction include construction costs, actual production cost arising plus the cost of installation and testing (if applicable).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tangible fixed assets are depreciated in line with the straight - line method over their estimated useful lives as stipulated in the Circular No. 203/2009/TT-BTC dated 20 October 2009 of the Minister of Finance, as follows:

	<u>Số năm</u> <u>Depreciation</u> <u>years</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	
Buildings, structures	10 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 08
Machinery and equipment	
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10
Vehicles	
Thiết bị văn phòng	05 - 10
Office equipment	
Tài sản khác	05 - 10
Other assets	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

When a fixed asset is sold or disposed, its historical cost and accumulated depreciation are written off, then any gain/ (loss) arisen are posted into the income or the expenses during the period.

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Intangible fixed assets and depreciation**

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, chi phí phát triển và nghiên cứu.

Intangible fixed assets of the Company include land use right, development and study expenses

Quyền sử dụng đất***Land use right***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.. và do cổ đông ... góp vốn. Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất/ Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Land use right is all actual expenses which are all expenses paid by the Company directly related to using land, including: amount is paid to have land use right, expenses for compensation and space clearance, leveling, registration fee... contributed by the shareholders. Land use right is amortized in accordance with the straight-line method over the use period of land lot /non-term land use right is not amortized.

9. Chuyển giao công nghệ***Technology transfer***

Chi phí chuyển giao công nghệ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi trả cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang và Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa để nhận chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông ly tâm. Chi phí chuyển giao công nghệ được khấu hao trong 10 năm.

Expenses for technology transfer is all actual expenses which are all expenses paid by the Company to An Giang Centrifugal Concrete Joint Stock Company and Khanh Hoa Power Joint Stock Company to receive technology transfer for manufacturing centrifugal concrete. Expenses for technology transfer is amortized within 10 years.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**Construction in-progress**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư vườn cây cao su, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

Construction in-progress shown expenses for purchase fixed assets, expenses directly related to the implementation of rubber garden investments, works, assets construction expenses and overhaul which have not finalized at the balance sheet date.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản***Works, assets construction expenses***

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có)... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

Works, assets construction expenses include all necessary expenses to build, or improve, upgrade, expand, and loan interest expenses (if any)... related to works, assets for the Company's operating activities in-progress at the balance sheet date.

11. Các khoản trả trước dài hạn**Long-term prepaid expenses**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ, các chi phí tiếp thị, quảng cáo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức,... và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Long-term prepaid expenses include tools, small components, marketing expenses, advertising expenses arising in the period before the Company officially put into its operation...and is considered as being able to bring economic benefits in the future for the Company with the period of 1 year over. These expenses are capitalized under the form of long-term prepaid expenses and amortized in income statement during the period with the straight-line method for the maximum period of 3 years in accordance with the current accounting regulations.

12. Chi phí phải trả**Accrued expenses**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Accrued expenses are recorded based on reasonable estimates on the amounts payable for goods and services already used during the period.

13. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ**Capital - fund**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Source of capital of the company includes:
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Owner's equity: be recognized as actually invested by shareholders

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Other capital: is recorded upon net book value between fair value of assets which the Company is given, donated by other organizations, individuals less (-) tax amounts payable (if any) related to these assets given, donated; and the supplementary amount from the income statement.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Retained earnings are profits from the Company's activities after less (-) adjustments due to the retroactive application to change in the accounting policy and to retroactively adjust the significant mistakes of previous year.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Funds are appropriated and used in accordance with the Company's Charter.

14. Ghi nhận doanh thu

Revenue recognition

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

Revenue is recognized when when all the four following conditions are satisfied:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
 The Company has transferred to customers most of risks and benefits associated with the goods ownership;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
 The Company retained neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownerships nor effective control over the goods sold;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 The amount of revenue can be measured reliably;
- (d) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
 The costs incurred or to be incurred in respect of the transactions.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

15. Chi phí đi vay**Borrowing costs**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Borrowing costs are directly related to the purchase, construction or the production of an asset in progress, which has taken a substantial period of time to get ready for intended use or sales of the asset are added to the historical costs of assets until put into use or sales. Income arising from temporary investments of borrowings is recorded decrease of relevant historical costs.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Other interest expenses are recognized into the income statement when incurred

16. Ghi nhận chi phí**Recognition of expenses**

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

Expenses are recognized as actually incurred in accordance with the matching principle between sales and expenditure.

17. Thuế**Taxation**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Corporate income tax represents the sum of the tax currently payable.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

18. Bên liên quan**Related party**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

A party is considered a related party of the Company in case that party is able to control the Company or to cause material effects on the financial decisions as well as the operations of the Company.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF BALANCE SHEET**

Đơn vị tính: VND

Unit: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền**Cash and cash equivalents**

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Tiền mặt		
Cash on hand	386.096.891	223.693.036
Tiền gửi ngân hàng		
Cash in bank	200.450.083	3.958.089.218
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam		
- BIDV	183.212.602	3.954.546.818
- Ngân hàng Công thương Việt Nam		
- Vietinbank	3.625.240	3.542.400
- Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Khánh Hòa		
- AB Bank - Khanh Hoa Branch	13.612.241	-
Cộng		
(Total)	586.546.974	4.181.782.254

2. Phải thu khách hàng**Receivable from customers**

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Công ty CP Điện lực Khánh Hòa		
Khanh Hoa Power Joint Stock Company	82.975.000	2.591.628.898
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng Hud 1		
Hud 1 Investment & Construction JSC	2.063.595.490	270.058.885
Công ty CP Đầu Tư & XD HUD 405 Bình Định		
HUD 405 Binh Dinh Investment & Construction JSC	343.518.900	443.518.900
Công ty TNHH XD & TM Thái Minh		
Thai Minh Construction & Trading Co., Ltd.	17.759.992	227.043.000
Công ty TNHH XD & Đầu Tư	-	154.259.996

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Construction & Investment Co., LTD.		
Công ty CP Đầu tư & XD HUD 3		
HUD 3 Investment & Construction JSC	409.658.812	205.386.966
Công ty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang		
Nha Trang General Construction JSC	641.305.671	271.030.642
Công ty CP Bất Động Sản Hà Quang		
Ha Quang Land JSC	390.563.885	-
Công ty CP Cơ Khí & Đầu tư Xây dựng Số 9		
COMA 9	346.492.993	-
Công ty CP Đầu Tư & Xây Dựng Tây Hồ		
Tay Ho Investment & Construction JSC	217.038.433	-
Công ty TNHH Xây Dựng Thịnh Hoàng		
Thinh hoang Construction Co., Ltd.	759.136.760	-
Công ty TNHH Xây Dựng VT Hùng Vương		
VT Hung Vuong Construction Co., Ltd.	292.058.281	-
Các khách hàng khác		
Others	2.314.868.024	1.818.876.940
Cộng		
Total	7.878.972.241	5.981.804.227
3. Trả trước cho người bán		
Prepayment to suppliers		
Khách hàng mua vật tư hàng hóa vãng lai		
The customers purchase materials, goods	3.850.000	-
Cộng		
Total	3.850.000	-
4. Hàng tồn kho		
Inventories		
Nguyên liệu, vật liệu		
Raw materials	779.262.620	685.994.155
Thành phẩm		
Finished goods	3.150.201.715	2.276.282.001
Hàng hóa		
Merchandises	21.339.548	648.727
Công cụ dụng cụ		
Tools	10.400.000	-
Cộng		
Total	3.961.203.883	2.962.924.883

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Short-term prepaid expenses

	Số đầu năm Beginning balance	Phát sinh tăng trong năm Increase	Kết chuyển vào chi phí Allocation	Số cuối năm Ending balance
Công cụ dụng cụ				
Tools	30.249.306	55.260.910	72.553.250	12.956.966
Chi phí sửa chữa				
Repair expenses	25.989.236	224.861.298	215.590.687	35.259.847
Chi phí khác				
Others	56.696.172	341.258.087	263.453.564	134.500.695
Cộng				
Total	112.934.714	621.380.295	551.597.501	182.717.508

6. Tài sản ngắn hạn khác

Other current assets

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Tạm ứng công tác		
Advance to employees for work	21.700.000	-
Tạm ứng khác		
Other advance	1.250.000	-
Cộng		
Total	22.950.000	-

7. Tài sản cố định hữu hình

Tangible fixed assets

	Nhà cửa, vật kiến trúc Buildings, structures	Máy móc thiết bị Machinery and equipment	Phương tiện vận tải, truyền dẫn Vehicles	Thiết bị, dụng cụ quản lý Office equipment	Cộng Total
Nguyên giá					
Historical cost					
Số đầu năm					
Beginning balance	13.891.548.767	16.093.495.493	5.123.150.520	25.704.761	35.133.899.541
Tăng trong năm					
Increase	-	357.507.471	-	-	357.507.471
Mua sắm mới					
Purchase	-	59.090.909	-	-	59.090.909
Đầu tư XD/CB hoàn thành					
Finalized capital construction	-	298.416.562	-	-	298.416.562

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Nhà cửa, vật kiến trúc Buildings, structures	Máy móc thiết bị Machinery and equipment	Phương tiện vận tải, truyền dẫn Vehicles	Thiết bị, dụng cụ quản lý Office equipment	Cộng Total
Giảm trong năm Decrease	-	-	-	-	-
Số cuối năm Ending balance	13.891.548.767	16.451.002.964	5.123.150.520	25.704.761	35.491.407.012
Giá trị hao mòn Depreciation					
Số đầu năm Beginning balance	1.613.108.848	5.120.596.405	1.631.252.071	11.067.554	8.376.024.878
Tăng trong năm Increase	620.395.380	2.355.980.591	733.997.058	4.809.222	3.715.182.251
<i>Khấu hao trong năm Depreciation</i>	<i>620.395.380</i>	<i>2.355.980.591</i>	<i>733.997.058</i>	<i>4.809.222</i>	<i>3.715.182.251</i>
Giảm trong năm Decrease	-	-	-	-	-
Số cuối năm Ending balance	2.233.504.228	7.476.576.996	2.365.249.129	15.876.776	12.091.207.129
Giá trị còn lại Net book value					
Số đầu năm Beginning balance	12.278.439.919	10.972.899.088	3.491.898.449	14.637.207	26.757.874.663
Số cuối năm Ending balance	11.658.044.539	8.974.425.968	2.757.901.391	9.827.985	23.400.199.883

8. Tài sản cố định vô hình

Intangible fixed assets

	Quyền sử dụng đất Land use right	Chuyển giao công nghệ Technology transfer	Cộng Total
Nguyên giá Historical cost			
Số đầu năm Beginning balance	3.899.876.938	230.000.000	4.129.876.938
Tăng trong năm Increase	-	-	-
Giảm trong năm Decrease	-	-	-
Số cuối năm Ending balance	3.899.876.938	230.000.000	4.129.876.938
Giá trị hao mòn Depreciation			
Số đầu năm Beginning balance	222.194.670	80.714.274	302.908.944
Tăng trong năm Increase	77.997.540	28.571.424	106.568.964

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Quyền sử dụng đất Land use right	Chuyển giao công nghệ Technology transfer	Cộng Total
<i>Khấu hao trong năm</i> <i>Depreciation</i>	77.997.540	28.571.424	106.568.964
Giảm trong năm Decrease	-	-	-
Số cuối năm Ending balance	300.192.210	109.285.698	409.477.908
Giá trị còn lại Net book value			
Số đầu năm Beginning balance	3.677.682.268	149.285.726	3.826.967.994
Số cuối năm Ending balance	3.599.684.728	120.714.302	3.720.399.030

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Construction in-progress

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Khuôn cọc cừ D300 Stake mould D300	-	234.190.590
Cộng Total	-	234.190.590

10. Chi phí trả trước dài hạn

Long-term prepaid expenses

	Số đầu năm Beginning balance	Phát sinh tăng trong năm Increase	Kết chuyển vào chi phí Allocation	Số cuối năm Ending balance
Công cụ dụng cụ Tools	142.485.490	65.130.293	125.347.264	82.268.519
Chi phí sửa chữa Repair expenses	-	21.751.626	4.531.590	17.220.036
Chi phí khác Others	7.959.656	13.817.500	6.306.959	15.470.203
Cộng Total	150.445.146	100.699.419	136.185.807	114.958.758

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

11. Vay và nợ ngắn hạn

Short-term borrowings and liabilities

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Vay ngắn hạn		
Short-term borrowings	3.680.047.011	3.724.265.386
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển - chi nhánh Khánh Hòa		
- BIDV - Khanh Hoa Branch	3.680.047.011	3.724.265.386
Nợ dài hạn đến hạn trả		
Current portion of long-term liabilities	4.000.000.000	5.737.000.000
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển - chi nhánh Khánh Hòa		
- BIDV - Khanh Hoa Branch	4.000.000.000	5.000.000.000
Công ty CP Điện lực Khánh Hòa		
Khanh Hoa Power JSC	-	737.000.000
Cộng		
Total	7.680.047.011	9.461.265.386

Chi tiết phát sinh:

The details:

	Số đầu năm Beginning balance	Tăng trong năm Increase	Giảm trong năm Decrease	Số cuối năm Ending balance
Vay ngắn hạn				
Short-term borrowings	3.724.265.386	10.115.264.967	10.159.483.342	3.680.047.011
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển - CN Khánh Hòa				
- BIDV - Khanh Hoa Branch	3.724.265.386	10.115.264.967	10.159.483.342	3.680.047.011
Nợ dài hạn đến hạn trả				
Current portion of long-term liabilities	5.737.000.000	4.000.000.000	5.737.000.000	4.000.000.000
- Ngân hàng Đầu tư Phát triển- CN Khánh Hòa				
- BIDV - Khanh Hoa Branch	5.000.000.000	4.000.000.000	5.000.000.000	4.000.000.000
Công ty CP Điện Lực Khánh Hòa				
Khanh Hoa Power JSC	737.000.000	-	737.000.000	-
Cộng				
Total	9.461.265.386	14.115.264.967	15.896.483.342	7.680.047.011

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

12. Phải trả người bán

Payable to suppliers

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Công ty TNHH Thép Việt An Viet An Steel Co., Ltd.	-	584.427.600
Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến Thinh Duc Tien Co., Ltd.	57.120.000	461.800.000
Công ty CP Xi Măng Miền Trung - Tây Nguyên Central Concrete JSC - Tay Nguyen	148.800.000	296.250.000
Công ty CP Đầu Tư & KD VLXD FiCo BMT FICO	82.082.700	276.804.000
Công ty TNHH Phú Khang Phu Khang Co., Ltd.	-	154.000.000
Công ty CP Thiên Phú Phát-CN Nha Trang Thien Phu Phat JSC - Nha Trang Branch	48.280.000	133.650.000
Công ty TNHH XD Khánh An Khánh An Construction Co., Ltd.	193.858.500	-
DNTN Sáu Sang Sau Sang Private Enterprise	179.756.742	36.608.000
DNTN Tuyết Hào Tuyet Hao Private Enterprise	96.490.710	-
Các đối tượng khác Others	151.870.965	122.801.310
Cộng		
Total	958.259.617	2.066.340.910

13. Người mua trả tiền trước

Advance from customers

DNTN Xí nghiệp tư doanh Lâm Khánh Lam Khanh Private Enterprise	18.868.149	18.868.149
Công ty CP QL & XD đường bộ Khánh Hòa Khanh Hoa Management & Road Construction JSC	23.000.000	23.000.000
Công ty CP Long Phụng Long Phung JSC	1.168.905	14.584.000
Công ty TNHH VT&XD Hải Long Hai Long Materials & Construction Co., Ltd.	45.146.978	-
Các đối tượng khác Others	-	1.134.760.000
Cộng		
Total	88.184.032	1.191.212.149

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**Taxes and accounts receivable from the State Budget**

	Số đầu năm Beginning balance	Số phải nộp Payable	Số đã nộp Paid	Số cuối năm Ending balance
Thuế GTGT nội địa VAT on local sales	471.006.757	1.403.566.813	1.645.903.098	228.670.472
Thuế thu nhập doanh nghiệp Corporate income tax	246.363.393	74.449.054	338.941.404	(18.128.957)
Thuế thu nhập cá nhân Personal income tax	5.380.556	107.536.741	108.003.265	4.914.032
Các loại thuế khác Other taxes	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng Total	722.750.706	1.588.552.608	2.095.847.767	215.455.547

15. Chi phí phải trả**Accrued expenses**

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Chi phí bán hàng Selling expenses	-	281.753.161
Chi phí lãi vay phải trả Loan interest expenses payable	36.000.000	-
Cộng Total	36.000.000	281.753.161

16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác**Other payable**

Kinh phí công đoàn Trade union fee	18.426.662	34.953.901
Các khoản khác Otehrs	12.317.596	2.309.662
Hoa hồng môi giới Commission of brokerage	177.001.440	-
Cộng Total	207.745.698	37.263.563

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

17. Quỹ khen thưởng phúc lợi**Bonus and welfare fund**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Ending balance	Beginning balance
Số đầu năm		
Beginning balance		118.234.848
Trích quỹ trong năm		
Extracting fund	100.000.000	
Chi quỹ trong năm		
Paid for fund	108.800.000	
Giảm khác		
Other decrease	257.238	
Số cuối năm		
Ending balance	109.177.610	

18. Vay và nợ dài hạn**Long-term borrowings and liabilities**

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Khánh Hòa

BIDV – Khanh Hoa Branch

3.261.000.000

5.861.000.000

Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa

Khanh Hoa Power JSC (*)

4.337.000.000

-

Cộng**Total****7.598.000.000****5.861.000.000**

(*) Khoản vay này gồm:

(*) These borrowings include:

- Hợp đồng vay số 01/2012 ĐLKH –KPCECO ngày 30 tháng 5 năm 2012 với Công ty CP Điện Lực Khánh Hòa. Số tiền vay là 3.600.000.000 VNĐ. Thời hạn cho vay: Từ ngày 30/05/2012 đến 30/12/2015. Lãi suất cho vay: bằng lãi suất trần tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố cộng 2%/năm tính trên số dư nợ thực tế.
- Borrowing contract No.01/2012 ĐLKH –KPCECO dated 30 May 2012 with Khanh Hoa Power JSC. With a mount of VND 3.600.000.000. The period is : From 30/05/2012 to 30/12/2015. Interest rate : equal to savings interest rate of VND 12 months of payment for interest later announced by the State Bank of Vietnam plus 2%/year calculated on the acruel debit balance
- Phụ lục Hợp đồng số 01 kèm theo hợp đồng mua bán số 01/HĐMB ngày 27/11/2008. Số tiền vay: 737.000.000 VND. Thời hạn vay: Trả làm 2 lần. Lần 1 vào ngày 30/06/2015. Lần 2 vào ngày 31/12/2015. Lãi suất cho vay: bằng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 1 năm của ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

- Appendix No. 01 attached sale contract No.01/HĐMB dated 27/11/2008. With amount of VND: 737.000.000. The period: Paid into 2 times. The First time is on 30/06/2015. The second time is on 31/12/2015. Interest rate: equal to savings interest rate of VND 1 year announced by BIDV – Khanh Hoa Branch.

Chi tiết phát sinh:*The details, as follows:*

	Số đầu năm Beginning balance	Tăng trong năm Increase	Giảm trong năm Decrease	Số cuối năm Ending balance
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chi nhánh Khánh Hòa BIDV – Khanh Hoa Branch	5.861.000.000	1.400.000.000	4.000.000.000	3.261.000.000
Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa Khanh Hoa Power JSC	-	4.337.000.000	-	4.337.000.000
Cộng Total	5.861.000.000	5.737.000.000	4.000.000.000	7.598.000.000

19. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**Provision for unemployment allowance**

	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm Provision for unemployment allowance	-	14.379.641
Cộng Total	-	14.379.641

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**ADDITIONAL INFORMATION ON THE ITEMS OF INCOME STATEMENT****1. Doanh thu****Sales**

	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Tổng doanh thu bán hàng		
Gross sale	31.358.320.802	37.747.968.876
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Deductions	675.147.538	-
<i>Hàng bán bị trả lại</i>		
<i>Sales returns</i>	<u>675.147.538</u>	<u>-</u>
Doanh thu thuần		
Net sales	<u>30.683.173.264</u>	<u>37.747.968.876</u>

2. Giá vốn hàng bán**Cost of goods sold**

Giá vốn hàng bán		
Cost of goods sold	<u>24.943.294.875</u>	<u>29.425.075.939</u>
Cộng		
Total	<u>24.943.294.875</u>	<u>29.425.075.939</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính**Financial income**

Lãi tiền gửi không kỳ hạn		
Interest of non-term deposits	<u>33.458.451</u>	<u>62.447.038</u>
Cộng		
Total	<u>33.458.451</u>	<u>62.447.038</u>

4. Chi phí tài chính**Financial expenses**

Chi phí lãi vay ngân hàng		
Bank interest	<u>2.271.100.265</u>	<u>2.740.671.963</u>
Lãi mua hàng trả chậm		
Interest of deferred goods purchase	<u>79.227.500</u>	<u>173.495.000</u>
Cộng		
Total	<u>2.350.327.765</u>	<u>2.914.166.963</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

5. Chi phí bán hàng**Selling expenses**

	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Chi phí dịch vụ mua ngoài External service rendered	579.705.453	438.443.518
Chi phí bằng tiền khác Other cash expenses	786.832.464	969.415.690
Cộng Total	1.366.537.917	1.407.859.208

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**Administrative overheads**

Chi phí cho nhân viên Expenses for employees	535.592.496	598.084.086
Chi phí nguyên liệu, dụng cụ Office equipment	56.465.712	57.687.605
Chi phí khấu hao tài sản cố định Depreciation	72.979.350	74.391.714
Chi phí dịch vụ mua ngoài External service rendered	59.764.345	88.980.660
Chi phí khác Other cash expenses	555.202.568	503.176.446
Cộng Total	1.280.004.471	1.322.320.511

7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác**Net profit from other activities**

	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Thu nhập khác từ quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm Other income from provision for unemployment allowance	14.379.641	-
Thu thanh lý tài sản cố định Receipt of liquidation of fixed assets	-	200.909.091
Thu nhập khác Other income	14.379.641	200.909.091
Tiền phạt Penalty	2.174.809	

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Chi phí khác		
Other expenses	881.893	8.310.511
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý		
Net book value of liquidate dassets	-	34.410.877
Chi phí khác		
Other expenses	3.056.702	42.721.388
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác		
Net profit from other activities	11.322.939	158.187.703
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Current corporate income tax expense		
	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế		
Profit/(loss) before tax	787.789.626	2.899.180.996
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Adjustments for taxable income</i>		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế		
Less: non-assessable income	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ		
Add-back: non-deductible expenses	63.056.702	68.310.511
Thu nhập chịu thuế		
Taxable income	850.846.328	2.967.491.507
Thuế suất áp dụng		
Tax rate	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất áp dụng		
Corporate income tax upon tax rate	212.711.582	741.872.877
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		
Corporate income tax is reduced	138.262.528	482.217.370
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước		
Supplement corporate income tax of previous years	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Current corporate income tax expenses	74.449.054	259.655.507

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

9. Lãi trên cổ phiếu**Earnings per share**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

The calculation of earnings per share is carried out on the basis of the figures, as follows:

Lợi nhuận sau thuế		
Profit after tax	713.340.572	2.639.525.489
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Increases/ decreases of accounting profit to determine profit or loss attributable to holders of ordinary equity	-	-
- <i>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Dividends of preferred share</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi.</i>	-	-
- <i>Larger difference between fair values of payment to the owner and carrying amounts of preferred share</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu</i>	-	-
- <i>Larger difference between carrying amounts of preferred share and carry amounts and fair value of payment to the owner</i>	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Profit or loss attributable to holders of ordinary equity	713.340.572	2.639.525.489
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)		
Average ordinary shares outstanding	1.500.000	1.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Earnings per share	476	1.760

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

(*) Average ordinary shares outstanding are calculated, as follows:

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm		
Number of outstanding shares at the year-beginning	1.500.000	1.500.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Effect of number of shares re-purchased	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Effect of number of shares allowed to be issued for the year	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ		
Average ordinary shares outstanding	1.500.000	1.500.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

OTHER INFORMATION

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Transactions and balances with related parties

Giao dịch với các bên liên quan

Transactions with related parties

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Related parties with the Company include:

Bên liên quan

Related parties

Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa
 Khanh Hoa Power Joint Stock Company

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang
 An Giang Centrifugal Concrete Joint Stock Company

Mối quan hệ

relationship

Cổ đông lớn, sở hữu 31% vốn điều lệ.
 Shareholder, holding 31% of chartered capital

Cổ đông lớn, sở hữu 26% vốn điều lệ.
 Shareholder, holding 26% of chartered capital

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

During the year, the Company entered into the following transactions with related parties:

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

*Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa:**Khanh Hoa Power Joint Stock Company*

Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Transactions	Current year	Previous year
Chuyển nợ đến hạn trả sang nợ dài hạn	737.000.000	-
Transfer liabilities on due to long-term liabilities		
Lãi vay phải trả	223.227.500	173.495.000
Loan interest payable		
Vay tiền trong năm	4.337.000.000	-
Borrowings for the year		
Trả lãi vay mua tài sản	79.227.500	173.495.000
Payment for purchase assets		
Trả lãi vay trung hạn	108.000.000	-
Medium term loan interest		
Bán hàng	5.014.944.909	8.941.117.134
Selling goods		
Thu tiền bán hàng	7.523.598.807	6.405.499.872
Receipt of selling goods		
Mua hàng	43.520.000	-
Purchase goods		
Thanh toán tiền hàng	43.520.000	-
Payment for goods		
Nợ đến hạn trả	-	737.000.000
Liabilities on due		
Trả nợ đến hạn trả	-	740.000.000
Payment for liabilities on due		

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 công nợ với Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa như sau:

As of 31 December 2012, liabilities with Khanh Hoa Power Joint Stock Company, as follows:

Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Transactions	Current year	Previous year
Phải thu tiền bán hàng	82.975.000	2.591.628.898
Receivable from selling goods		

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan***Transaction with the key management members and relevant individuals:***

	Năm nay Current year	Năm trước Previous year
Thu nhập của Ban Giám đốc Remuneration of the General Director	541.043.532	600.201.786
Phụ cấp HĐQT và Ban Kiểm soát Allowance to the Board of Management and Controllers	144.000.000	144.000.000
Cộng Total	685.043.532	744.201.786

2. Công cụ tài chính**Financial instruments****Quản lý rủi ro vốn****Capital risk management**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

The Company manages its capital to ensure that the Company will be able to continue as a going-concern while maximising the return to members through the optimisation of the debt and equity balance.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông.

The capital structure of the Company consists of net debts and equity attributable to the members of the Company.

Các chính sách kế toán chủ yếu**Significant accounting policies**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Details of the significant accounting policies and methods adopted (including the criteria for recognition, the base of measurement, and the bases for recognition of income and expenses) for each class of financial asset and liability are disclosed in Note IV.3

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Các loại công cụ tài chính**Categories of financial instruments**

	Giá trị sổ sách Carrying amounts	
	Số cuối năm Ending balance	Số đầu năm Beginning balance
Tài sản tài chính		
Financial assets		
Tiền và các khoản tương đương tiền		
Cash and cash equivalents	586.546.974	4.181.782.254
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
Short-term investments	-	-
Phải thu khách hàng		
Receivable from customers	7.878.972.241	5.981.804.227
Cộng		
Total	8.465.519.215	10.163.586.481
Nợ phải trả tài chính		
Financial liabilities		
Vay và nợ ngắn hạn		
Short-term borrowings and liabilities	7.680.047.011	9.461.265.386
Phải trả người bán		
Payable to suppliers	958.259.617	2.066.340.910
Vay và nợ dài hạn		
Long-term borrowings and liabilities	7.598.000.000	5.861.000.000
Cộng		
Total	16.236.306.628	17.388.606.296

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

The Company has not assessed fair value of financial assets and liabilities as at the balance sheet date since there are no comprehensive guidance under Circular No. 210/2009/TT-BTC dated 6 November 2009 and other relevant prevailing regulations to determine fair value of these financial assets and liabilities. While Circular No. 210 refers to the application of International Financial Report Standards (IFRS) on presentation and disclosures of financial instruments, it did not adopt the equivalent guidance for recognition and measurement of financial instruments, including application of fair value, in accordance with IFRS.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Rủi ro thanh khoản***Liquidity risk***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

The liquidity risk is the risk that the Company will encounter difficulty in meeting financial obligation due to shortage of funds.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

The Company's liquidity risks mainly arise from the differences in maturity dates of financial assets and financial liabilities.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

The purpose of liquidity risk management is to ensure the availability of funds to meet present and future financial obligations. Liquidity is also managed by ensuring that the excess of maturing liabilities and assets in any period is kept to manageable levels relative to the amount of funds that the Company believes can generate within that period. The Company's policy is to regularly monitor current and expected liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient reserves of cash, borrowings and adequate committed funding from its owners to meet its liquidity requirements in the short and longer term.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

The following table details the Company's remaining contractual maturity for its non-derivative financial liabilities with agreed repayment periods. The table has been drawn up based on the undiscounted cash flows of financial liabilities based on the earliest date on which the Company can be required to pay.

Số cuối năm Ending balance	Trên 1 năm đến			Cộng Total
	Từ 1 năm trở xuống Under 1 year	5 năm Over 1 year to 5 years	Trên 5 năm Over 5 years	
Vay và nợ Borrowings and liabilities	7.680.047.011	7.598.000.000	-	15.278.047.011
Phải trả cho người bán Payable to suppliers	958.259.617		-	958.259.617
Các khoản phải trả khác Other payable	207.745.698	2.812.560.731	-	3.020.306.429
Cộng Total	8.846.052.326	10.410.560.731	-	19.256.613.057

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
 Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Từ 1 năm trở xuống Under 1 year	Trên 1 năm đến 5 năm Over 1 year to 5 years	Trên 5 năm Over 5 years	Cộng Total
Số đầu năm - beginning balance				
Vay và nợ Borrowings and liabilities	9.461.265.386	5.861.000.000	-	15.322.265.386
Phải trả cho người bán Payable to suppliers	2.066.340.910		-	2.066.340.910
Các khoản phải trả khác Other payable	37.263.563	2.812.560.731	-	2.849.824.294
Cộng Total	11.564.869.859	8.673.560.731	-	20.238.430.590

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

The Board of Directors assessed the liquidity risk concentration at low level. The General Director believes that the Company will be able to generate sufficient funds to meet its financial obligations as and when they fall due.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

The following table details the Company's expected maturity for its non-derivative financial assets. The table has been drawn up based on the undiscounted contractual maturities of the financial assets including interest that will be earned on those assets, if any. The inclusion of information on non-derivative financial assets is necessary in order to understand the Company's liquidity risk management as the liquidity is managed on a net asset and liability basis.

	Từ 1 năm trở xuống Under 1 year	Trên 1 năm đến 5 năm Over 1 year to 5 years	Trên 5 năm Over 5 years	Cộng Total
Số cuối năm Ending balance				
Tiền và các khoản tương đương tiền Cash and cash equivalents	586.546.974	-	-	586.546.974
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn Short-term investments	-	-	-	-
Phải thu khách hàng Receivable from customers	7.878.972.241	-	-	7.878.972.241
Cộng Total	8.465.519.215	-	-	8.465.519.215

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đặc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Address: Lot C5, 6, 7, 8 Dac Loc Industrial Park, Vinh Phuong Commune, Nha Trang City, Khanh Hoa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Từ 1 năm trở xuống Under 1 year	Trên 1 năm đến 5 năm Over 1 year to 5 years	Trên 5 năm Over 5 years	Cộng Total
Số đầu năm Beginning balance				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.181.782.254	-	-	4.181.782.254
Cash and cash equivalents				
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Short-term investments				
Phải thu khách hàng	5.981.804.227	-	-	5.981.804.227
Receivable from customers				
Cộng Total	10.163.586.481	-	-	10.163.586.481

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2013

Khanh Hoa province, 27 February 2013



Nguyễn Phước Vĩnh Khải
Giám đốc
Director

Võ Trí
Kế toán trưởng
Chief Accountant

Nguyễn Thị Tuyết Loan
Người lập biểu
Preparer

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX No.1

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/Address: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính/ For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

The reference table of increase, decrease of owner's equity

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu Owner's equity	Vốn khác của chủ sở hữu Other capital	Quỹ đầu tư phát triển Development investment fund	Quỹ dự phòng tài chính Financial provision fund	LNST chưa phân phối Retained earnings	Cộng Total
Số dư đầu năm trước Beginning balance of previous year	15.000.000.000	1.002.410.530	1.236.397.174	199.000.000	1.788.255.790	19.226.063.494
Lợi nhuận trong năm trước Profit of previous year	-	-	-	-	2.639.525.489	2.639.525.489
Trích lập các quỹ trong trước Appropriation funds of previous year	-	-	969.039.891	-	(1.048.255.790)	(79.215.899)
Kết chuyển trong năm trước Allocation of previous year	-	2.153.023.851	(2.153.023.851)	-	-	-
Trả cổ tức trong năm trước Payment for dividends	-	-	-	-	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Số dư cuối năm trước Ending balance of previous year	15.000.000.000	3.155.434.381	52.413.214	199.000.000	2.179.525.489	20.586.373.084
Số dư đầu năm nay Beginning balance of current year	15.000.000.000	3.155.434.381	52.413.214	199.000.000	2.179.525.489	20.586.373.084
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	713.340.572	713.340.572

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX No.1

KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/Address: Lô C5, 6, 7, 8 - Cụm công nghiệp Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH FINANCIAL STATEMENTS

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính/ For the fiscal year ended 31 December 2012 (cont.)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu Owner's equity	Vốn khác của chủ sở hữu Other capital	Quỹ đầu tư phát triển Development investment fund	Quỹ dự phòng tài chính Financial provision fund	LNST chưa phân phối Retained earnings	Cộng Total
Profit of current year						
Trích lập các quỹ trong năm Appropriation funds for the year	-	-	879.525.489	-	(979.525.489)	(100.000.000)
Kết chuyển trong năm Allocation for the year	-	274.990.344	(274.990.344)	-	-	-
Trả cổ tức Payment for dividends	-	-	-	-	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Số dư cuối năm nay Ending balance of current year	15.000.000.000	3.430.424.725	656.948.359	199.000.000	713.340.572	19.999.713.656